**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 26**  **Lớp:** | Thứ hai ngày tháng năm |

**BÀI 52: VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)

**2. Năng lực:**

- Củng cố kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Mô hình dạy học các số có ba chữ số (ở các bài trước)

- Hs: Bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới:  **2. Hướng dẫn HS làm bài tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC Hs làm việc cá nhân đọc, viết các số có ba chữ số dựa vào cấu tạo thập phân của số đó  - GV nêu:  + Số gồm 8 trăm, 2 chục và 0 đơn vị là số nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- Gv chốt:** Bài tập 1 củng cố kĩ năng đọc viết số có ba chữ số dựa vào cấu tạo thập phân của nó  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt nối nhanh các số đã cho vào các tấm thẻ ghi đúng cách viết số đó thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng  + Tổ chức cho HS chơi  + Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng  - GV yêu cầu một vài HS nêu cách nối đúng.  - Nhận xét  **- GV chốt**: Bài tập 2 củng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành tổng trăm, chục, đơn vị  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS làm bài vào sách bài tập  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **- GV chốt:** Bài tập 3 củng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành tổng trăm, chục, đơn vị  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nêu: số bao tương ứng với số trăm, số giỏ tương ứng với số chục và số hạt dẻ bên ngoài tương ứng với số đơn vị. Như vậy làm thế nào để tìm được số hạt dẻ bạn Sóc nhặt được trong tuần này?  - YC HS tính và nêu số hạt dẻ sóc nhặt được  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **- GV chốt:** Bài tập 4 cũng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành tổng trăm, chục, đơn vị  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số | | 8 | 2 | 0 | 820 | Tám trăm hai mươi | | 6 | 5 | 1 | 651 | Sáu trăm năm mươi mốt | | 7 | 4 | 4 | 744 | Bảy trăm bốn mươi bốn | | 9 | 0 | 1 | 901 | Chín trăm linh một |   - 2 -3 HS đọc.  - Đại diện các tổ lên chơi  + HS lắng nghe luật chơi  + HS tham gia trò chơi  375 = 300 + 70 + 5 370 = 300 + 70  357 = 300 + 50 +7 307 = 300 + 7  - 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  a. 682 = 600 + 80 + 2 b. 208 = 200 +8  c. 820 = 800 + 20 d. 381 = 300 + 80 + 1  e. 610 = 600 + 10 g. 108 = 100 + 8  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu cách tìm  - HS trả lời: Tuần này sóc nhặt được 182 hạt dẻ |

Bổ sung:

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 26**  **Lớp:** | Thứ ba ngày tháng năm |

**BÀI 53: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số

- Củng cố được thứ tự các số (trong phạm vi 1000)

**2. Năng lực:**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Mô hình dạy học các số có ba chữ số (ở các bài trước)

- Hs: Bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới:  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài  - Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc thẻ đúng/sai xếp vào các ô tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng  + Tổ chức cho HS chơi  + Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng  - GV yêu cầu một vài HS giải thích, với những phép tính sai có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng  - Nhận xét  **- GV chốt KT**: Bài tập 1 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - YC HS giải thích tại sao lại lựa chọn dấu so sánh như vậy  **- GV chốt KT:** Bài tập 2 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* YC HS làm việc cá nhân vào VBT    - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **- GV chốt KT**: Bài tập 3 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số trong bài toán thực tiễn về so sánh giờ ngủ đông của gia đình gấu  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yc HS lập tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ ba tấm thẻ trên  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.  ? Để tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đó, em làm như thế nào?  **- GV chốt KT:** Bài tập 4 củng cố kĩ năng tạo lập số có ba chữ số, so sánh các số có ba chữ số  **3. Củng cố, dặn dò:**  ? Hôm nay em học bài gì?  ? Nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau | - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lên chơi:a. Đ b. S c. S  d. S e. S g. Đ  - 1-2 HS trả lời.  - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân, HS đổi chéo kiểm tra.  *a. 335 < 353 b. 148 > 142 c. 354 < 754*  *510 > 501 794 < 479 1000 > 988*  - HS nêu  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc, trình bày kết quả  *a. Trong gia đình gấu, gấu em ngủ đông nhiều nhất, gấu bố ngủ đông ít nhất*  *b. Gấu em, gấu mẹ, gấu anh, gấu bố*  - HS lắng nghe  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Hs lập các số: *518, 581, 158, 185, 851, 815.*  - Trong các số vừa tạo được, số bé nhất là 158, số lớn nhất là 851 |

Bổ sung:

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 26**  **Lớp:** | Thứ tư ngày tháng năm |

**BÀI 53: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số

- Củng cố sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại

**2. Năng lực:**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Mô hình dạy học các số có ba chữ số (ở các bài trước)

- Hs: Bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới:  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - YC HS giải thích tại sao lại lựa chọn dấu so sánh như vậy  **- GV chốt KT:** Bài tập 1 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm vào VBT, trao đổi chéo vở kiêm tra bài cho nhau  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  ? Để nối đúng các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn em làm như nào?  ? Sau khi nối xong em nhận được chữ cái nào?  **- GV chốt KT:** Bài tập 2 củng cố kĩ năng so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* YC HS làm việc theo cặp, một bạn hỏi, một bạn trả lời các câu hỏi trong sbt  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ? Để biết được chú khỉ nào ăn nhiều chuối nhất, chú khỉ nào ăn ít chuối nhất, em đã làm như thế nào?  **- GV chốt KT:** Bài tập 3 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số, tìm số bé nhất trong một nhóm không quá 4 số  **Bài 4**:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm theo các bước:  + Đầu tiên hãy sắp xếp số trang các cuốn sách theo thứ tự từ lớn đến bé  + Dựa vào gơi ý đã cho để xác định các bạn chọn mua quyển sách nào?  - YC HS làm bài  - Gọi HS chữa bài.  - Nhận xét, nêu đáp án đúng: Nam mua sách ảo thuật, Việt mua sách Khoa học, Robot chọn mua sách Toán học  - **GV chốt KT:** Bài tập 4 củng cố kĩ năng so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ lớn đến bé  **3. Củng cố, dặn dò:**  ? Tiết học hôm nay chúng ta luyện tập về kiến thức gì?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  a. 620 < 650 b. 483 > 433 c. 582 < 852  d. 714 < 801 e. 1000 > 975  g. 670= 600 + 70  - HS trả lời  - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS nhận xét, đổi chéo vở chữa bài  a. Nối các số theo thứ tự: 735-> 573 -> 537 -> 375  b. Sau khi nối em nhận được chữ N  - 1, 2 HS trả lời.  - Các nhóm làm việc, trình bày kết quả: a-B; b-D  - HS trả lời  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chữa bài, nhận xét bài bạn |

Bổ sung:

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 26**  **Lớp:** | Thứ năm ngày tháng năm |

**BÀI 54: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố được cách đọc, viết các số có ba chữ số

- Củng cố được cách so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số

**2. Năng lực:**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Bộ đồ dùng dạy toán 2

- Hs: Bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới:  **2. Luyện tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  - Nhận xét, tuyên dương  - YC HS nhắc lại cách đọc, viết các số có ba chữ số  - **GV chốt KT:** Bài tập 1 củng cố kĩ năng đọc viết các số có ba chữ số  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài, trao đổi chéo vở để chữa bài cho nhau  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  ? Muốn tìm số liền sau của một số ta làm như thế nào?  ? Muốn tìm số liền trước của một số ta làm như thế nào?  **- GV chốt KT:** Bài tập 2 củng cố cách tìm số liền trước, số liền sau của một số  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* YC HS tô màu vào VBT sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán  - Gv yêu cầu HS giải thích vì sao tô màu đỏ/ màu xanh vào những tảng băng  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **- GV chốt KT:** Bài tập 3 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài  - Gọi HS đọc nối tiếp kết quả.  - YC HS giải thích cách làm ở từng ý  - Nhận xét, nêu đáp án đúng  **- GV chốt KT:** Bài tập 4 củng cố kĩ năng so sánh các số trong phạm vi 1000  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài, trao đổi chéo VBT để chữa bài cho nhau  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **- GV chốt KT:** Bài tập 5 củng cố về số tròn trăm, tròn chục  **3. Củng cố, dặn dò:**  ? Hôm nay chúng mình được ôn lại những kiến thức gì?  ? Em hãy nêu cách đọc, viết các số có ba chữ số?  ? Nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau | - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS làm bài:  *245: hai trăm bốn mươi lăm*  *214: hai trăm mười bốn*  *254: hai trăm năm mươi tư*  - Nhận xét  - HS nêu  - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân, HS đổi chéo kiểm tra.  *a. Số 999 là số liền trước của số 1000*  *b. Số 501 là số liền sau của số 500*  *c. số 499 là số liền trước của số 500*  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày kết quả  a. + Tô màu xanh vào các tảng băng: 423, 182, 31, 181, 57,383, 40, 216, 45, 294, 344, 216, 18, 234,  + Tô màu đỏ vào các tảng băng còn lại  b. Có 12 tảng băng màu đỏ. Có 14 tảng băng xanh  - HS lắng nghe  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân  - HS chữa bài, nhận xét  267 < 276; 354 < 350 ; 920 = 900 + 20  601 > 599; 465 < 564; 806 < 800 + 60  - HS giải thích  - HS chữa bài  - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân, HS đổi chéo kiểm tra.  a. Việt lấy được 2 tấm thẻ, đó là những tấm thẻ ghi số: 100, 600  b. Nam lấy được ba tấm thẻ, đó là những tẩm thẻ ghi số: 160, 610, 450  c. Còn lại 1 tấm thẻ ghi số 216  - HS nêu  - HS trả lời |

Bổ sung:

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 26**  **Lớp:** | Thứ sáu ngày tháng năm |

**BÀI 54: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1**. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Củng cố so sánh được các số có ba chữ số.

- Ôn tập, củng cố về số bé nhất, số lớn nhất có ba chữ số (giống nhau hoặc khác nhau)

**2. Năng lực:**

- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Qua giải các bài tập có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS tính chính xác.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK, Bộ đồ dùng dạy học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể.  - GV gọi 2 HS lên bảng. GV đọc số, HS viết số: HS1: Sáu trăm bảy mươi lăm. HS2: Năm trăm chín mươi mốt;  - Lớp làm bảng con: Hai trăm linh tám.  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới:*Luyện tập.*  **2. HD HS luyện tập:**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài VBT, 1 vài HS lên bảng chữa bài  - Nhận xét, tuyên dương  **- GV chốt:** BT1 củng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài  - Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc thẻ đúng/sai xếp vào các ô tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng  + Tổ chức cho HS chơi  + Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng  - GV yêu cầu một vài HS giải thích, với những phép tính sai có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng  - Nhận xét  **- GV chốt KT**: Bài tập 2 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV YC HS quan sát số trăm, số đơn vị của hai số được so sánh và nhận xét.  GV nêu: Để số thứ nhất bé hơn số thứ hai thì số trăm của số thứ nhất phải bé hơn số trăm của số thứ hai. Vậy ta có thể đặt vào đó các thẻ ghi số nào?  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng  - Mở rộng: Gv có thể thay dấu < trong bài thành dấu > hoặc dấu = để HS tìm những thẻ số thích hợp  **- GV chốt:** BT3 củng cố kĩ năng so sánh các số có ba chữ số  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* YC HS làm việc theo cặp, một bạn hỏi một bạn trả lời các câu hỏi như trong VBT  - Gọi các cặp lên trả lời  - GV nhận xét và kết luận:  + Số tròn chục bé nhất có ba chữ số khác nhau là số 120  + Số tròn chục lớn nhất có ba chữ số khác nhau là số 980  + Số tròn chục bé nhất có ba chữ số là số 110  + Số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là số 990  **- GV chốt:** BT này ôn tập và củng cố về số bé nhất, số lớn nhất có ba chữ số  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài  - Gọi HS lên bảng chữa bài  ? Để Mèo tìm được đồ vật em làm như thế nào?  - Nhận xét, nêu đáp án đúng  **- GV chốt:** BT5 củng cố kĩ năng so sánh hai số trong phạm vi 1000  **3. Củng cố, dặn dò:**  ? Hôm nay chúng mình được ôn lại những kiến thức gì?  ? Nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau | - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS làm bài, trao đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau  638 = 600 + 30 + 8  580 = 500 + 80  360 = 300 + 60  406 = 400 + 6  - 2, 3 HS đọc.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lên chơi  a. Đ b. S c. S d. S e. S g. Đ  - 1-2 HS trả lời.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS quan sát, nhận xét và tìm các số phù hợp với yêu cầu của bài  - HS nêu: *Nam có thể xếp các thẻ ghi chữ số: 6, 7, 8, 9*  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Các nhóm làm việc, trình bày kết quả  - HS lắng nghe, chữa bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS hoàn thành bài.  - So sánh các số ở ngã rẽ và đi theo đường có ghi số bé hơn  - Hs nêu |

Bổ sung:

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................